|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH THÁI NGUYÊN**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-SNNMT  |  *Thái Nguyên, ngày 04 tháng 6 năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị đăng ký xây dựng** **Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo trình tự, thủ tục rút gọn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Công văn số 3142/UBND-NC ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện tham mưu, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; Công văn số 3652/UBND-NC ngày 17/5/2025 của UBND tỉnh về việc tham mưu hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, cụ thể như sau:

**I. CĂN CỨ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Thực hiện Công văn số 393/TTg-PL ngày 05/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Công văn số 3142/UBND-NC ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện tham mưu, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; Công văn số 3652/UBND-NC ngày 17/5/2025 của UBND tỉnh về việc tham mưu hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, trong đó UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành nghiên cứu, tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh ban hành, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Thời gian hoàn thành: trước ngày **30/6/2025.**

Thực hiện các văn bản trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành rà soát các văn bản QPPL do Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành; qua rà soát đã phát hiện **07 văn bản** cần xử lý theo yêu cầu, cụ thể:

**1. Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của HĐND tỉnh quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Những nội dung không còn phù hợp khi kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:

Nghị quyết có nhiều nội dung quy định liên quan đến **thị trấn** hiện đã không còn phù hợp với Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó tại Mục 5 Nghị quyết có ghi: “*(1) Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố*)”, cụ thể như sau:

**(1) Về căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:** Căn cứ pháp lý ban hành nghị quyết đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: *Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.*

**(2) Về nội dung Nghị quyết:**

Nghị quyết có nội dung quy định đến chính quyền cấp huyện như:Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND cấp huyện; các phòng, ban, ngành cấp huyện, cụ thể:

Tại Khoản 3 Điều 1 quy định:

*a) Để lại 4,5% cho đơn vị cung cấp nước sạch được ủy quyền thu phí và 10% cho UBND xã, phường,* ***thị trấn*** *trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí.*

*b) Phần còn lại (sau khi trừ đi số phí trích để lại cho đơn vị) nộp vào ngân sách nhà nước để sử dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 9* ***Nghị định số 154/2016/NĐ-CP*** *.”*

Từ những lý do trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND là phù hợp và cần thiết.

**- Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng**: do Mẫu số 31. (Mẫu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều) ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP không có phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng nên việc quy định mục này không cần thiết.

- **Dự kiến thời gian ban hành:** Trong tháng 6/2025.

**2. Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh thông qua Đề án “Quản lý và xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”**

Những nội dung không còn phù hợp khi kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:

**(1) Về căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết**: Các căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: *Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số*[*163/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-163-2016-nd-cp-huong-dan-luat-ngan-sach-nha-nuoc-335331.aspx)*ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014; Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 15/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;* *Thông tư 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.*

**(2) Về nội dung Nghị quyết**

Nghị quyết có nội dung quy định đến chính quyền cấp huyện như:UBND các huyện, thành phố, thị xã; cấp huyện, cụ thể:

Điểm b khoản 3 Điều 1 quy định: “b) Về quy hoạch địa điểm, bố trí đất đai xây dựng cơ sở giết mổ động vật: ***Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã*** có trách nhiệm quy hoạch địa điểm đưa vào kế hoạch sử dụng đất của địa phương để xây dựng cơ sở giết mổ; đất dành cho xây dựng cơ sở giết mổ động vật phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương, quy hoạch xây dựng nông thôn mới; cơ sở giết mổ động vật phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 2 Điều 69 của Luật thú y; cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật tuân thủ khoản 3 Điều 69 của Luật Thú y.”.

Điểm d khoản 3 Điều 1 quy định: “d) Giải pháp quản lý Nhà nước về hoạt động giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật: Phân định rõ trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với chính quyền cấp tỉnh, ***cấp huyện***, cấp xã và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời có giải pháp cụ thể nhằm tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.”.

Từ những lý do trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND là phù hợp và cần thiết.

**- Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng**: do Mẫu số 31. (Mẫu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều) ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP không có phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng nên việc quy định mục này không cần thiết.

- **Dự kiến thời gian ban hành:** Trong tháng 6/2025.

**3. Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Những nội dung không còn phù hợp khi kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:

**(1) Về căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết**: Các căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: *Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số*[*163/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-163-2016-nd-cp-huong-dan-luat-ngan-sach-nha-nuoc-335331.aspx)*ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.*

**(2) Về nội dung Nghị quyết**

Nghị quyết có nội dung quy định đến chính quyền cấp huyện như:các thành phố, thị xã, các huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện, cụ thể:

**“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

…….

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài có cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm trong khu vực không được phép chăn nuôi của ***thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư;*** trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.

**“Điều 2**. **Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh không được phép chăn nuôi**

1. Khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm, bao gồm: Các phường, thị trấn, khu dân cư thuộc ***các thành phố, thị xã, các huyện*** trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm từ 85% trở lên và tổng diện tích nhóm đất phi nông nghiệp chiếm tỷ lệ từ 80% trở lên so với tổng diện tích đất tự nhiên.”

“**Điều 4. Nguyên tắc, điều kiện, đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ**

1. Nguyên tắc, điều kiện, đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ

...

e) Chủ cơ sở di dời phải hoàn chỉnh hồ sơ và có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở chăn nuôi phải di dời. Việc xác nhận chi phí hỗ trợ phải do các phòng, ban chuyên môn cấp huyện thẩm định và được ***Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*** phê duyệt.

…

2. Kinh phí hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này được cân đối trong dự toán ngân sách của tỉnh giao cho ***các huyện, thành phố, thị xã*** hằng năm.”

Từ những lý do trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND là phù hợp và cần thiết.

**- Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng**: do Mẫu số 31. (Mẫu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều) ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP không có phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng nên việc quy định mục này không cần thiết.

- **Dự kiến thời gian ban hành:** Trong tháng 6/2025.

**4. Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2015, định hướng đến năm 2030**

Những nội dung không còn phù hợp khi kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:

**(1) Về căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết**: Các căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: *Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.*

**(2) Về nội dung Nghị quyết**

Nghị quyết có nhiều nội dung quy định đến chính quyền cấp huyện như:UBND các huyện, thành phố, thị xã, cụ thể:

**“Điều 2. Cơ chế, chính sách hỗ trợ**

**...**6. Tổ chức thực hiện

6.1. Ủy ban nhân dân tỉnh: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đề án. Trong đó hàng năm bố trí kinh phí hỗ trợ và chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan và ***Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã***xây dựng kế hoạch thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của các ngành, đơn vị, địa phương.

6.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Là cơ quan thường trực thực hiện đề án; chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, ***Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã*** và các ngành có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của đề án.

6.3. Các sở, ban, ngành liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ***Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã*** chỉ đạo, triển khai thực hiện đề án.

6.4. ***Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã****:* Chủ trì tổ chức thực hiện đề án theo mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế chính sách đã được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện đề án trên địa bàn cấp huyện..”

Từ những lý do trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND là phù hợp và cần thiết.

**- Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng**: do Mẫu số 31. (Mẫu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều) ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP không có phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng nên việc quy định mục này không cần thiết.

- **Dự kiến thời gian ban hành:** Trong tháng 6/2025.

**5. Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 Ban hành quy định một số nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Những nội dung không còn phù hợp khi kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:

**(1) Về căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:** Căn cứ pháp lý ban hành nghị quyết đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: *Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số*[*163/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-163-2016-nd-cp-huong-dan-luat-ngan-sach-nha-nuoc-335331.aspx)*ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.*

**(2) Về nội dung Nghị quyết:**

Nghị quyết có nội dung quy định đến chính quyền cấp huyện như:UBND cấp huyện, các huyện miền núi, cụ thể:

**“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh***, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã*** và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn vốn hỗ trợ thực hiện Chương trình.

**Điều 4. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp xóm (thôn)**

1. Đối với mô hình quy mô hộ gia đình: Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt ***đối với các huyện miền núi*** nhưng không quá 15 triệu đồng/mô hình; 50% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại nhưng không quá 10 triệu đồng/mô hình.

2. Đối với mô hình quy mô cấp xóm (thôn): Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với ***các huyện miền núi*** nhưng không quá 1.000 triệu đồng/mô hình; 50% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại nhưng không quá 750 triệu đồng/mô hình.

**Điều 5. Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp**

2. ***Chi hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh***: Mức hỗ trợ 100% chi phí, nhưng không quá 10 triệu đồng/sản phẩm.

**Điều 10. Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở**

1. Chi mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao…

b) Trung tâm Văn hóa - Thể thao ***cấp huyện***: 500 triệu đồng/thiết chế.

c) Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã: 80 triệu đồng/thiết chế.

2. Chi hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Thư viện ***cấp huyện***; tủ sách cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao xóm (thôn). Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tối đa

a) Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao ***cấp huyện***: 100 triệu đồng/01 tủ sách.*”*

Từ những lý do trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND là phù hợp và cần thiết.

**- Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng**: do Mẫu số 31. (Mẫu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều) ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP không có phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng nên việc quy định mục này không cần thiết.

- **Dự kiến thời gian ban hành:** Trong tháng 6/2025.

**6. Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Những nội dung không còn phù hợp khi kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:

**(1) Về căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết**: Các căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành hoặc đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: *Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số*[*163/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-163-2016-nd-cp-huong-dan-luat-ngan-sach-nha-nuoc-335331.aspx)*ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.*

**(2) Về nội dung Nghị quyết**

Nghị quyết có nhiều nội dung quy định đến chính quyền cấp huyện, cụ thể:

**Điều 5. Quy định quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã**

**“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (gọi chung là Ban Chỉ huy cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); bộ phận làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, ***cấp huyện;*** bộ phận thường trực của Ban Chỉ huy cấp xã.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và các cá nhân thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ huy cấp tỉnh, ***cấp huyện,*** cấp xã hoặc bộ phận làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, cấp huyện; bộ phận thường trực của Ban Chỉ huy cấp xã.

**Điều 3. Nội dung chi, mức chi**

1. Chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ huy cấp tỉnh, ***cấp huyện***, cấp xã; bộ phận làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, cấp huyện; bộ phận thường trực của Ban Chỉ huy cấp xã….

**Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy cấp tỉnh, ***cấp huyện***, cấp xã và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của cơ quan được giao nhiệm vụ Ban Chỉ huy, bộ phận làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, ***cấp huyện,*** bộ phận thường trực của Ban Chỉ huy cấp xã và theo phân cấp ngân sách hiện hành.

1. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy cấp tỉnh, ***cấp huyện,*** cấp xãthực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Điều 5 của Thông tư số [85/2020/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-85-2020-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-phuc-vu-hoat-dong-ban-chi-dao-phong-chong-thien-tai-455114.aspx) và các văn bản pháp luật khác có liên quan.*.*”

Từ những lý do trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND là phù hợp và cần thiết.

**- Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng**: do Mẫu số 31. (Mẫu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều) ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP không có phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng nên việc quy định mục này không cần thiết.

- **Dự kiến thời gian ban hành:** Trong tháng 6/2025.

**7. Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Những nội dung không còn phù hợp khi kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:

**(1) Về căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết**: Các căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: *Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.*

**(2) Về nội dung Nghị quyết**

Nghị quyết có nội dung quy định đến chính quyền cấp huyện như:UBND cấp huyện, cụ thể:

Điểm đ khoản 2 Điều 1:“**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

2. Đối tượng áp dụng

a) Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng.

b) Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền) không có đất ở, không có đất nông nghiệp hoặc thiếu đất ở, thiếu đất nông nghiệp so với hạn mức.

c) Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền) đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng nay không còn đất ở, không còn đất nông nghiệp hoặc thiếu đất ở, thiếu đất nông nghiệp so với hạn mức.

d) Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền) được Nhà nước cho thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh.

đ) Các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; ***Ủy ban nhân dân cấp huyện;*** Ủy ban nhân dân cấp xã và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.”

**“Điều 3. Hỗ trợ đất sinh hoạt cộng đồng**

Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng được ***Ủy ban nhân dân cấp huyện*** bố trí đất sinh hoạt cộng đồng gắn với hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo diện tích tối thiểu là 300 m2.”

Từ những lý do trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND là phù hợp và cần thiết.

**- Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng**: do Mẫu số 31. (Mẫu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều) ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP không có phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng nên việc quy định mục này không cần thiết.

- **Dự kiến thời gian ban hành:** Trong tháng 6/2025.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 quy định trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn*:*

*"1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:*

*a)…*

*b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn*

*2. Thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:*

*đ) Thường trực Hội đồng nhân dân theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân".*

Để đảm bảo tính kịp thời trong việc xử lý các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, việc tham mưu xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo trình tự, thủ tục rút gọn là phù hợp và cần thiết.

Thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn là Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025.

**II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

Nội dung chính của nghị quyết là sửa đổi, bổ sung 07 Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, bao gồm 09 điều, cụ thể như sau:

**(1)** **Điều 1**. **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số...**

Trong đó sửa đổi căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết, sửa đổi Điều … của Nghị quyết.

**(2)** **Điều 2**. **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số ....**

Trong đó sửa đổi căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết, sửa đổi Điều … của Nghị quyết.

…….

**(8)** **Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**.

**(9)** **Điều 9. Điều khoản thi hành**.

**III. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

1. Thời gian soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong tháng **6/2025**.

2. Thời gian dự kiến Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua: Kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh khóa XIV *(dự kiến cuối tháng 6/2025).*

Trên đây là Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường theo trình tự, thủ tục rút gọn.

*(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 452/TTr-SNNMT ngày 02/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

Sở Nông nghiệp và Môi trường khẳng định nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc; Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về nội dung tham mưu.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên (để trình);- Sở Tư pháp;- Lãnh đạo Sở;- Lưu: VT; KHTC. | **GIÁM ĐỐC****Đặng Văn Huy** |